

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CÔNG DÂN, KHỐI LỚP 6

(Năm học 2024 - 2025)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4 ; Số học sinh: 163 ; Số học sinh Khuyết tật: (nếu có): 03

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 01 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 ; Đại học: 1; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt 1 ; ; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	1		
2	Ti vi	3		
3	Tranh ảnh	6 bộ		
4	Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ	1 bộ		
5	Bài 2. Yêu thương con người	1 bộ		
6	Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	1 bộ		
7	Bài 8. Tiết kiệm	1 bộ		
8	Bài 9. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1 bộ		
9	Bài 11. Quyền cơ bản của trẻ em	1 bộ		

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1				

2.1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết; **HK2:** 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
1	Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ	(3 tiết) 1,2,3	1. Kiến thức - Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. 2. Năng lực - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. 3. Phẩm chất: - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. 4. Biết và kể được 1 số truyền thống gia đình, dòng họ. Có ý thức giữ gìn, các truyền thống đó (HSKT)
2	Bài 2. Yêu thương con người	(2 tiết) 4,5	1. Kiến Thức - Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. 2. Năng lực: - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. 3. Phẩm chất: - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			<p>- Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.</p> <p>4- Biết phân biệt được những hành vi, việc làm cụ thể về tình yêu thương con người và trái với lòng yêu thương con người trong cuộc sống. (HSKT)</p> <p>5. Lòng ghép GD QPAN : Cho học sinh xem video hình ảnh bác Hồ một tình yêu bao la, sáng mãi phẩm chất bộ đội cụ Hồ, xem hình ảnh những chú bộ đội , công an giúp đỡ dân gặp lũ lụt thiên tai.</p>
3	Bài 3. Siêng năng, kiên trì	(2 tiết) 6,7	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động và cuộc sống hằng ngày. - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. <p>4.-Biết được 1 số biểu hiện của siêng năng, kiên trì trong cuộc sống. Phê phán những hành vi biểu hiện lười biếng, nản lòng (HSKT)</p>
	Kiểm tra giữa kì I	(1 tiết) 8	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học <p>2, Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			4. Nhận biết được 1 số nội dung kiến thức đã được học và có thể xử lý 1 số tình huống đơn giản có liên quan đến 1 số chủ đề đã học (HSKT)
4	Bài 4. Tôn trọng sự thật	(3 tiết) 9,10,11	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm; - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật <p>4. Biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật có thái độ không đồng tình với những hành vi nói dối hoặc che giấu sự thật (HSKT)</p>
5	Bài 5. Tự lập	(2 tiết) 12,13	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. Hiểu vì sao phải tự lập. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. <p>4. Biết được 1 số biểu hiện của người có tính tự lập, biết tự mình làm 1 số việc trong cuộc sống hằng ngày (HSKT)</p>
6	Bài 6. Tự nhận thức bản thân	(3 tiết) 14, 15,16	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			bản thân. 2. Năng lực: - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. 3. Phẩm chất: - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. 4. Biết tự nhận thức được bản thân về điểm mạnh, điểm yếu và có hướng khắc phục bản thân(HSKT)
	Ôn tập	(1 tiết) 17	1. Kiến thức: - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học 2, Năng lực: - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. 3. Phẩm chất: - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 4. Nhận biết được 1 số nội dung kiến thức đã được học và có thể xử lý 1 số tình huống đơn giản có liên quan đến 1 số chủ đề đã học (HSKT)
	Kiểm tra cuối kì I	(1 tiết) 18	1. Kiến thức: - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học 2, Năng lực: - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. 3. Phẩm chất: - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			4. Nhận biết được 1 số nội dung kiến thức đã được học và có thể xử lý 1 số tình huống đơn giản có liên quan đến 1 số chủ đề đã học (HSKT)
HỌC KỲ II			
7	Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	(3 tiết) 19,20,21	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - có trách nhiệm và thái độ ứng phó phù hợp, phê phán những hành vi việc làm không đúng gây nguy hiểm - Tích hợp nhận biết và cách PCTNBM ở VN <p>4. Nêu được 1 số tình huống nguy hiểm , hậu quả và cách ứng phó(HSKT)</p> <p>5.Lồng ghép GD: QPAN: Xem video, tranh, ảnh minh họa về một số tình huống nguy hiểm ở nhà, ở trường và ở ngoài xã hội</p>
8	Bài 8. Tiết kiệm	(3 tiết) 22,23,24	<p>1. Kiến thức :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước...); - Hiểu được vì sao phải tiết kiệm. <p>2, Năng lực:</p> <p>Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.</p> <p>3. Phẩm chất:</p>

Commented [A1]:

Commented [A2R1]:

Commented [A3R1]:

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			<p>- Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh; phê phán những biểu hiện lãng phí.</p> <p>4. Biết sử dụng tiết kiệm(Tiền bạc, đồ dùng học tập, thời gian , điện , nước...). đồng tình hay không đồng tình với những việc làm lãng phí (HSKT)</p>
9	<p>Bài 9. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	<p>(2 tiết) 25,26</p>	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- Khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>- Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p>2. Về năng lực:</p> <p>-Thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>-Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p>Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước</p> <p>4. -Biết được căn cứ để xác định công dân của 1 nước (HSKT)</p>
	Kiểm tra giữa kì	(1 tiết)	<p>1. Kiến thức:</p> <p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học</p>

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	II	27	<p>2, Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>4. Nhận biết được 1 số nội dung kiến thức đã được học và có thể xử lý 1 số tình huống đơn giản có liên quan đến 1 số chủ đề đã học (HSKT)</p>
10	Bài 10. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	(2 tiết) 28, 29	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quy định của Hiến pháp nước CHXHCNVN về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi. <p>3. Phẩm chất: Có trách nhiệm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân, phê phán những hành vi việc làm không đúng.</p> <p>4. Biết và thực hiện 1 số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (HSKT)</p>
11	Bài 11. Quyền cơ bản của trẻ em	(2 tiết) 30,31	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. <p>2, Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. <p>4. Kể được 1 số quyền cơ bản của trẻ em (HSKT)</p>

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
12	Bài 12. Thực hiện quyền trẻ em	(2 tiết) 32, 33	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. <p>2. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. <p>4. Biết được 1 số quyền và bổn phận của trẻ em, có thái độ phê phán hành vi vi phạm quyền trẻ em (HSKT)</p>
	Ôn tập	(1 tiết) 34	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học <p>2, Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>4. Nhận biết được 1 số nội dung kiến thức đã được học và có thể xử lý 1 số tình huống đơn giản có liên quan đến 1 số chủ đề đã học (HSKT)</p>
	Kiểm tra cuối kì II	(1 tiết) 35	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học <p>2, Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			<p>3. Phẩm chất:</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>4. Nhận biết được 1 số nội dung kiến thức đã được học và có thể xử lý 1 số tình huống đơn giản có liên quan đến 1 số chủ đề đã học (HSKT)</p>

2.2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

2.3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Yêu cầu cần đạt: Kiến thức bài 1,2,3	Viết (TN + TL)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Yêu cầu cần đạt; kiến thức bài 1,2,3,4,5,6	Viết (TN + TL)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Yêu cầu cần đạt: kiến thức các bài 7,8,9	Viết (TN + TL)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Yêu cầu cần đạt các bài 9,10,11 và các bài 7,8,9	Viết (TN + TL)

3. Các nội dung khác (nếu có):

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bình Tú, ngày tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Văn Hội

UBND HUYỆN THĂNG BÌNH .
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ: NGOẠI NGỮ- CÔNG DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC GIÁO DỤC CÔNG DÂN, KHỐI LỚP 7
(Năm học 2024– 2025)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 04; Số học sinh: 158 số học sinh khuyết tật : 3

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 01 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0;

Đại học: 01; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 01; Khá: 0 ; Đạt:.....; Chưa đạt:...

4. Thiết bị dạy học:

STT	• Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Màn hình Ti vi- máy vi tính	01	Tất cả các tiết học trên lớp	.
2	- Tranh ảnh có chủ đề “Tự hào về truyền thống quê hương”	01 bộ	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	
3	-Tranh ảnh về CD “Quan tâm, cảm thông và chia sẻ” - Video có nội dung liên quan đến nội dung bài	01 bộ	Bài 2: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ.	

	học (Bom mìn và vật nổ)			
4	- Tranh ảnh về chủ đề “ Học tập tự giác, tích cực”	01 bộ	Bài 3: Học tập tự giác, tích cực.	
5	- Video có nội dung liên quan đến nội dung bài học		Bài 4: Giữ chữ tín	
6	- Tranh ảnh, truyện... có CD “Bảo tồn DSVH” - Video giới thiệu về một số di sản văn hóa.	01 bộ	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	
7	- Tranh ảnh, câu chuyện, tấm gương... có chủ đề “ Ứng phó tâm lí căng thẳng”	01 bộ	Bài 6: Ứng phó tâm lí căng thẳng	
8	- Hình ảnh, video... về bạo lực học đường.	01 bộ	Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường	
9	- Video về chủ đề “ Quản lí tiền”		Bài 8: Quản lí tiền	
10	- Hình ảnh, video về tệ nạn xã hội	01 bộ	Bài 9: Phòng, chống tệ nạn xã hội	
11	- Tranh ảnh có liên quan đến bài học - Luật Hôn nhân và gia đình.	01 bộ	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1				
2				

II. Kế Hoạch dạy học:

2.1. Phân phối chương trình

(Cả năm 35 tiết; Học kì I: 18 tiết; Học kì II 17 tiết)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
(Học kì I: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết)			
1	Tự hào về truyền thống quê hương	3	<ol style="list-style-type: none">Về kiến thức Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia vào những hoạt động phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.Về phẩm chất Có phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống của quê hương; sống có trách nhiệm, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.(HSKT) Biết được 1 số truyền thống quê hương và có trách nhiệm giữ gìn phù hợp
2	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	2	<ol style="list-style-type: none">Về kiến thức – Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. – Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người.Về phẩm chất Có phẩm chất nhân ái, thể hiện qua việc biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi

			<p>người; khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.</p> <p>4. (HSKT) Biết được 1 số biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông chia sẻ Tích hợp: PT những tổn thương về TC, TT, KT do TN BM . Có lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm và chia sẻ đối với những nạn nhân bị TNBM</p>
3	Học tập tự giác, tích cực	3	<p>1. Về kiến thức – Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. – Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực.</p> <p>2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.</p> <p>3. Về phẩm chất Có phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, thể hiện qua việc tự giác, tích cực trong học tập; biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này</p> <p>4.(HSKT) Biết được 1 số biểu hiện của học tập tự giác, tích cực .</p>
	Kiểm tra giữa kì I	1	<p>1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học (Bài 1,2,3) - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>2) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> <p>3) Năng lực - Năng lực chung:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập
4	Giữ chữ tín	2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Về kiến thức <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. – (HSKT) Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. 2. Về năng lực <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, luôn giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.</p> 3. Về phẩm chất <p>Có phẩm chất trung thực, thể hiện qua việc biết giữ chữ tín; phê phán những người không biết giữ chữ tín.</p>
5	Bảo tồn di sản văn hoá	3	<ol style="list-style-type: none"> 1. Về kiến thức <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. – Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá. – Nêu được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. - (HSKT): Nêu được 1 số di sản văn hóa và cách giữ gìn

			<p>2. Về năng lực Ngoài những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.</p> <p>3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết bảo tồn di sản văn hoá; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá.</p> <p>4. Lòng ghép GD QPAN: Xem video, tranh, ảnh minh họa về những tấm gương cá nhân và tập thể góp phần bảo vệ di sản văn hóa.</p>
6	Ứng phó với tâm lý căng thẳng	3	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. – Kể được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. <p>- (HSKT) Nêu được 1 số tình huống căng thẳng</p> <p>2. Về năng lực Cùng những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.</p> <p>3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc điều chỉnh tâm lý của bản thân để có đời sống tinh thần vui vẻ, thoải mái.</p>
	Kiểm tra cuối kì I	1	<p>1) Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học (Từ bài 1 đến bài 6) - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>2) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết</p>

			<p>điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> <p>3) Năng lực</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p>
HỌC KÌ II: (17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết)			
7	Phòng, chống bạo lực học đường	4	<p>1. Về kiến thức</p> <p>– Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.</p> <p>– Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.</p> <p>– Nhận biết được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.</p> <p>- (HSKT) Biết được 1 số biểu hiện của bạo lực học đường.</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua các hoạt động phòng, chống bạo lực</p>

			học đường; phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường.
8	Quản lí tiền	3	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. – (HSKT) Kể được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội, bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết quản lí tiền hiệu quả.</p>
	Kiểm tra giữa kì II	1	<p>1) Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học (Bài 7,8) - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>2) Về phẩm chất:</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> <p>3) Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù:

			<p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập</p>
9	Phòng, chống tệ nạn xã hội	4	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. <p>- (HSKT) Biết được 1 số tệ nạn xã hội phổ biến và hậu quả của TNXH</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội; tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua việc biết phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.</p> <p>4. Lòng ghép GD QPAN Xem video, hình ảnh về tệ nạn xã hội.</p>

10	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	4	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình, quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và người khác. <p>- (HSKT) Biết 1 số quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh, chị, em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, thể hiện qua tình yêu thương và những việc làm thực hiện nghĩa vụ đối với những người thân trong gia đình.</p>
	Kiểm tra cuối kì II		<p>1) Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học trong học kì II(Bài 7,8,9,10) - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>2) Về phẩm chất:</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> <p>3) Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.

			<p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p>
--	--	--	--

2.2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

2.3. Kiểm tra, đánh giá định kì:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kì I	45 phút	Tuần 9	Yêu cầu cần đạt của bài 1, 2, 3	Viết(TN-TL)
Cuối Học kì I	45 phút	Tuần 18	Yêu cầu cần đạt của bài 4, 5, 6 và TN các bài 1,2,3	Viết(TN-TL)
Giữa Học kì II	45 phút	Tuần 26	Yêu cầu cần đạt của bài 7, 8.	Viết(TN-TL)
Cuối Học kì II	45 phút	Tuần 35	Yêu cầu cần đạt của bài 9, 10 và TN các bài 7,8	Viết(TN-TL)

3. Các nội dung khác (nếu có):

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Văn Hội

Bình Tú, ngày tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ: NGOẠI NGỮ- GDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CÔNG DÂN KHỐI LỚP 8
(Năm học: 2024 – 2025)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình học sinh.

- Số lớp: 4 lớp
- Số học sinh: 149 học sinh
- Số học sinh học chuyên đề lựa chọn:học sinh

2. Tình hình đội ngũ:

- Số giáo viên: 1;
- + Trình độ đào tạo: Cao đẳng: ...; Đại học: 01; Trên đại học:
- + Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 1; Khá:; Đạt:; Chưa đạt:

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm, thực hành	Ghi chú
1	- Bộ tranh minh họa về các truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN	3	Bài 1: Truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN	Tuần 1,2,3

2	-Tranh thể hiện lao động cần cù sáng tạo	1	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	Tuần 6,7
3	-Video clip(USB) Bảo vệ lễ phải	1	Bài 4: Bảo vệ lễ phải	Tuần 9-10
4	-Bộ tranh bảo vệ TNTN& MT	2	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Tuần 11,12,13
5	-Bộ tranh xác định mục tiêu cá nhân	2	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân	Tuần 14,15,16,17
6	Tranh phòng chống bạo lực gia đình	1	Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình	Tuần 19,20,21,22
7	Tranh về phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và chất độc hại	1	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	Tuần 27,28, 29, 30

4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	1	Lớp học, dạy nội dung kiến thức	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC BÀI HỌC GDCD 8

Tiết	Bài dạy/chủ đề
HỌC KỲ I (18 tuần x1 tiết/1 tuần)	
Tiết 1 2 3	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
Tiết 4 5	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Tiết 6 7	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo
Tiết 8	Kiểm tra giữa kỳ 1
Tiết 9 10	Bài 4: Bảo vệ lễ phải
Tiết 11 12 13	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
Tiết 14 15 16 17	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân
Tiết 18	Kiểm tra cuối kỳ 1
HỌC KỲ II(17 tuần x1 tiết/1 tuần)	
Tiết 19 20 21 22	Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình
Tiết 23 24 25	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu
Tiết 26	Kiểm tra giữa kỳ 2
Tiết 27 28 29 30	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại
Tiết 31 32 33 34	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân
Tiết 35	Kiểm tra cuối kỳ 2

2. Kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện chương trình khối lớp 8 năm học 2024 - 2025

STT	Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt	3	<p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. <p>2) Về năng lực</p>

	Nam		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc - Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc. <p>4.Lòng ghép GD QPAN: Xem tranh hoặc kể chuyện những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc.</p>
2	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	2	<p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá

		<p>trên thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc <p>2) Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới + Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
3	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	<p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.

			<p>- Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân</p> <p>2) Về năng lực</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày.</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế.</p> <p>3) Về phẩm chất</p> <p>- Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>- Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động.</p>
4	Bài 4: Bảo vệ lễ phải	2	<p>1) Về kiến thức</p> <p>- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải.</p> <p>- Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi</p> <p>2) Về năng lực</p> <p>- Năng lực chung:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lẽ phải. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lẽ phải. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lẽ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lẽ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lẽ phải trong một số tình huống cụ thể. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người; - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống
	<p>Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên</p>	<p>3</p>	<p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên - Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên, <p>2) Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên

5			<p>nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. <p>- Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi. - Có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. <p>4. Lòng ghép GD QPAN: Xem tranh ảnh hoặc dẫn chứng bài báo hoặc video nêu gương cá nhân hoặc tập thể bảo vệ môi trường.</p>
6	<p>Bài 6: Xác định mục tiêu cá</p>	4	<p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.

	nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. <p>2) Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.
--	------	--

7	<p>Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình</p>	4	<p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến; - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình; <p>2) Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình <p>3) Về phẩm chất</p> <p>Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình</p> <p>Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng.</p>
8	<p>Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu</p>	3	<p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu; - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu;

			<p>- Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lí.</p> <p>2) Về năng lực</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chi tiêu.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn; Thực hiện được kế hoạch chi tiêu đã đề ra.</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về lập kế hoạch chi tiêu; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lập kế hoạch chi tiêu; Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch chi tiêu.</p> <p>3) Về phẩm chất</p> <p>- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu.</p> <p>- Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí..</p>
9	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	4	<p>1) Về kiến thức</p> <p>- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.</p> <p>- Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.</p> <p>- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</p> <p>2) Về năng lực</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác <p>4.Lồng ghép GDQPAN: Xem hình ảnh về các vụ tai nạn, cháy nổ gây ra.</p>
10	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	4	<p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. <p>2) Về năng lực</p>

		<p>- Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. <p>- Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.
--	--	---

3. Chuyên đề lựa chọn (**Cấp THCS không có chuyên đề lựa chọn**)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
-----	------------------	----------------	------------------------

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Kiểm tra giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 8	<p>1) Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>2) Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập <p>3) Về phẩm chất:</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được</p>	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

			mục đích đặt ra	
Kiểm tra cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	<p>1) Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>2) Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập <p>c) Về phẩm chất:</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p>	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
Kiểm tra	45 phút	Tuần	<p>1) Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học 	Tự luận

giữa kỳ 2		26	<p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>2) Năng lực</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p> <p>3) Về phẩm chất:</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p>	kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
Kiểm tra cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	<p>1) Kiến thức</p> <p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học</p> <p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học</p>	Tự luận kết hợp trắc nghiệm

		sinh. 2) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra 3) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	theo ma trận và đặc tả
--	--	--	------------------------

III. Các nội dung khác:(Phần này thầy cô căn cứ vào kế hoạch cụ thể của trường mình để xây dựng)

- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (gồm trường THCS
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên
- Tham gia tập huấn chuyên môn theo kế hoạch của phòng giáo dục

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Văn Hội

...Bình Tú, ngày ... tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ: NGOẠI NGỮ- CÔNG DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 9

(Năm học: 2024 – 2025)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình học sinh.

- Số lớp: 03 lớp
- Số học sinh: 108 học sinh
- Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 0 học sinh

2. Tình hình đội ngũ:

- Số giáo viên: 01;
- + Trình độ đào tạo: Cao đẳng: ...; Đại học: 01; Trên đại học:
- + Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: Tốt; Khá:; Đạt:; Chưa đạt:

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm, thực hành	Ghi chú
1	- Bộ tranh minh họa về các hoạt động công đồng - Bộ tranh về hình ảnh hoạt động bảo vệ hòa bình, cách thức quản lý thời gian hiệu quả	4		

2	- Máy chiếu, video về các hành vi tiêu dùng thông minh, hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý	4		
---	---	---	--	--

4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1: Sống có lý tưởng	3	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm sống có lý tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lý tưởng. - Nhận biết được lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản giúp mỗi cá nhân biết sống có lý tưởng. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các lý tưởng cao đẹp của bản thân. - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân: Xác định được lý tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lý tưởng. <p>3. Phẩm chất</p> <p>Yêu nước: Tích cực học tập, lao động, rèn luyện sức khỏe, tham gia các hoạt động tập thể, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc.</p>

2	Bài 2: Khoan dung	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khoan dung. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khoan dung. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân ái: Có lòng khoan dung, độ lượng, vị tha trong cuộc sống. - Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự khoan dung, tha thứ với những sai lầm của người khác để cùng nhau sống tốt đẹp hơn.
3	Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng - Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng. - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng - Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

			<ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.
4	Bài 4: Khách quan và công bằng	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng, tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khách quan, công bằng. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khách quan, công bằng. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về khách quan và công bằng; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về khách quan và công bằng trong đời sống thực tế; <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Có thái độ và hành động khách quan, công bằng trong cuộc sống. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống
	<p>Bài 5: Bảo vệ hoà bình</p> <p>*4.Lòng ghép QPAN: Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ</p>	3	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ hoà bình. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận biết được sự cần thiết phải bảo vệ

5	chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc		<p>hoà bình; Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình; phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, nhân ái và trách nhiệm trong việc bảo vệ hoà bình. - Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động việc bảo vệ hoà bình phù hợp với lứa tuổi. - Có trách nhiệm trong việc việc bảo vệ hoà bình.
6	Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả	4	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. - Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quản lí thời gian hiệu quả. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc quản lí thời gian hiệu quả - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong quản lí thời gian hiệu quả - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về quản lí thời gian hiệu quả; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về quản lí thời gian cá nhân - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận thức được những ưu tiên trong cuộc sống, những việc cần làm và những việc muốn làm để có thể sắp xếp thời gian và công việc một cách hợp lí. Thiết lập được thời gian biểu phù hợp để thực hiện được các mục tiêu cá nhân. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc quản lí thời gian để đạt hiệu quả trong học tập, công việc và cuộc

			<p>sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định quản lí thời gian cá nhân
7	Bài 7: Thích ứng với thay đổi	3	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về thích ứng với thay đổi. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thích ứng với thay đổi. - Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số thích ứng với thay đổi trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động thích ứng với thay đổi bản thân trong thực tiễn. <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động thích ứng với thay đổi</p> <p>Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận biết và điều chỉnh để thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. s</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>Trách nhiệm: Có trách nhiệm với cuộc sống của bản thân và những người xung quanh, hỗ trợ người gặp khó khăn trước những thay đổi trong hoàn cảnh sống.</p> <p>Nhân ái: Trân trọng những giá trị hiện tại, tích cực chủ động tìm hiểu để điều chỉnh hành vi cho phù hợp.</p>
8	Bài 8: Tiêu dùng thông minh	4	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm

			<p>an toàn, nhận biết được những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).</p> <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tiêu dùng thông minh. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến tiêu dùng thông minh. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, học hỏi những hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội; khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện tiêu dùng thông minh và giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. - Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch tiêu dùng thông minh.
9	<p>Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.</p> <p>4.Lồng ghép GD QPAN : Ví dụ về trốn nghĩa vụ quân sự và quy định xử lí của pháp luật</p>	4	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một

		<p>số vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong đời sống thực tiễn.</p> <p>- Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Trách nhiệm: Có thái độ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có ý thức tích cực trong việc ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>- Nhân ái: Tôn trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi vi phạm pháp luật</p>
10	Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế	<p>4</p> <p>1. Kiến thức</p> <p>- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</p> <p>- Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</p> <p>2. Năng lực</p> <p>- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế..</p> <p>- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế..</p> <p>- Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</p> <p>- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia tìm hiểu các hoạt động liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế phù hợp với lứa tuổi</p>

			- Trách nhiệm: trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, tích cực vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.
--	--	--	--

2. Chuyên đề lựa chọn (**Cấp THCS không có chuyên đề lựa chọn**)

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Kiểm tra giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Yêu cầu cần đạt của bài 1, 2, 3	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
Kiểm tra cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Yêu cầu cần đạt của bài 1,2,3, 4, 5, 6	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
Kiểm tra giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Yêu cầu cần đạt của bài 7, 8.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
Kiểm tra cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Yêu cầu cần đạt của bài 9, 10 và một số chủ đề khác trong chương trình GDCD lớp 9 học kì 2	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

III. Các nội dung khác:(Phần này thầy cô căn cứ vào kế hoạch cụ thể của trường mình để xây dựng)

- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (gồm trường THCS
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp Trường: 01 giáo viên.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên
- Tham gia tập huấn chuyên môn theo kế hoạch của phòng giáo dục
- Kế hoạch thao giảng:

TỔ TRƯỞNG
(Kí ghi rõ họ & tên)

Trần Văn Hội

Bình tú, ngày.... Tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Kí, ghi rõ họ & tên)